

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

—————o0o—————

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 202..

HỢP ĐỒNG THI CÔNG NỘI THẤT

Số: .../2020/HĐTC

Căn cứ Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Luật thương mại 2005;

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày....tháng ... năm 2020, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN ĐẶT THI CÔNG (Sau đây gọi tắt là bên A):

Họ và tên:..... Năm sinh:.....

Số CMND/Hộ chiếu: – Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại: – Email:.....

Số tài khoản:..... Tại ngân hàng:.....

Chi nhánh:

BÊN NHẬN THI CÔNG (Sau đây gọi tắt là bên B):

Tên công ty:

Đại diện:Chức vụ:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Mã số thuế:

Số tài khoản:Tại ngân hàng:

Chi nhánh:.....

Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng thi công cầu thang với các điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1: Phạm vi công việc

– Bên B đồng ý cung cấp và lắp đặt nội thất cho bên A tạitheo bản vẽ thiết kế chi tiết với chủng loại, số lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật đã được bên A phê duyệt theo nội dung Phụ lục hợp đồng.

– Cụ thể về số lượng và giá cả nội thất như sau:

STT	Tên sản phẩm	Kích thước	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Tủ áo					
2	Tủ áo					
3	Tủ sách					
4	Giường					
5	Bàn gỗ					
6	Ghế gỗ					
7						

Điều 2: Tiêu chuẩn nội thất

2.1. Kế hoạch thực hiện

– Quy mô: 02 phòng ngủ, 01 phòng khách

– Bên B tiến hành khảo sát khu vực sẽ thực hiện thi công, dựa vào đó lập ra bản thiết kế thi công phù hợp.

– Bản thiết kế phải ghi rõ số lượng, nguồn gốc xuất xứ, chất liệu của các sản phẩm .

2.2. Chất lượng sản phẩm

– Bên B sản xuất theo thiết kế đã được bên A ký duyệt.

– Vật liệu: Theo bản vẽ thiết kế kỹ thuật.

– Màu sắc: Theo mẫu ghi chi tiết trong bản thiết kế.

– Phụ kiện: Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất

– Hàng hoá dùng trong thi công phải đảm bảo theo kích thước, mẫu mã, chất liệu gỗ giống như thoả thuận giữa hai bên ghi trong hợp đồng.

– Bản vẽ thiết kế chi tiết là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

Điều 3: Thời hạn thi công, tiến độ và địa điểm thực hiện

- Thời gian giao hàng: 03 ngày kể từ ngày bên B nhận được tiền cọc từ bên A.
- Địa điểm giao hàng:.....
- Bên B giao hàng cho bên A đúng thời gian và địa điểm thoả thuận trong hợp đồng.

Điều 4: Đặt cọc

- Trong thời gian từ ngày.../.../..... đến hết ngày.../.../..., bên A có trách nhiệm giao cho bên B số tiền là.....VNĐ (Bằng chữ:..... Việt Nam Đồng) để bảo đảm cho việc bên A sẽ thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng nội dung thoả thuận tại Hợp đồng này cho bên B khi bên B hoàn thành công việc đã quy định trong Hợp đồng này.
- Trong trường hợp bên B đã hoàn thành đúng nghĩa vụ của mình mà bên A không thực hiện nghĩa vụ theo thoả thuận tại Hợp đồng này, bên B có quyền nhận số tiền trên (cụ thể là..... VNĐ) để.....
- Trong trường hợp bên B không thực hiện đúng nghĩa vụ thì bên B có trách nhiệm trả lại số tiền trên cho bên A và phải chịu trả thêm một khoản tiền tương đương cho bên A.
- Trong trường hợp các bên thực hiện đúng nghĩa vụ của bản thân, bên A có quyền dùng số tiền này để trừ vào nghĩa vụ thanh toán của mình.
- Trong trường hợp việc không thực hiện được Hợp đồng này là do lỗi của cả hai bên, số tiền trên sẽ được giải quyết như sau:.....

Điều 5: Thực hiện công việc

- Bên B giao các sản phẩm nội thất cho bên A theo đúng địa điểm và thời gian đã thoả thuận.
- Phương tiện vận chuyển nội thất sẽ do bên B chịu trách nhiệm chuẩn bị.
- Bên B đảm bảo trong quá trình vận chuyển, các đồ nội thất phải luôn được bảo đảm không bị va đập mạnh, dính bụi bẩn làm ảnh hưởng tới chất lượng.
- Sau khi vận chuyển tới địa điểm thi công, bên B tiến hành sắp xếp nội thất sao cho phù hợp và đúng với yêu cầu của bên A đã thoả thuận trong bản thiết kế.
- Bên A sẽ giám sát quá trình thực hiện thi công của bên B, có thể yêu cầu bên B thay đổi thiết kế ban đầu nếu như có nhu cầu.
- Sau khi nhận hoàn thành việc thi công, bên A sẽ kiểm tra lại và xác nhận bằng văn bản có chữ ký của cả hai bên A và B về việc đã kiểm tra chất lượng các sản phẩm nội thất, đối chiếu với bản thiết kế ban đầu và không còn yêu cầu gì thêm về việc thay đổi, bổ sung thiết kế.

Điều 6: Cam kết của hai bên

6.1. Cam kết bên A

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để bên B thực hiện thi công.
- Mọi thay đổi, bổ sung về thiết kế thi công phải báo trước cho bên B bằng email trước 02 ngày thực hiện thi công.
- Đảm bảo môi trường làm việc an toàn, không độc hại cho bên B.

6.2. Cam kết bên B

- Cam kết tính xác thực của các thông tin đã cung cấp cho bên A trong Hợp đồng này và sẽ chịu trách nhiệm về tính xác thực đó.
- Đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn an toàn trong quá trình thực hiện thi công.
- Chuẩn bị và kiểm tra kỹ càng trước và trong quá trình làm việc.
- Đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thực hiện công việc.
- Đảm bảo việc thi công không ảnh hưởng tới các vị trí khác trong khu vực.

Điều 7: Rủi ro

- Trong quá trình thi công, nếu việc thi công gây ảnh hưởng tới các vị trí khác trong khu vực mà việc ảnh hưởng này không có trong thỏa thuận giữa hai bên thì bên B chịu trách nhiệm hoàn toàn.
- Nếu xảy ra bất kỳ sự cố nào trong và sau quá trình thi công, xác định do lỗi bên nào thì bên đó chịu hoàn toàn trách nhiệm.
- Trường hợp do lỗi khách quan làm xảy ra thiệt hại thì hai bên chịu trách nhiệm ngang nhau.

Điều 8: Bảo hành

1. Bên B cam kết bảo hành toàn bộ các sản phẩm nội thất trong 01 năm kể từ ngày đưa vào sử dụng.
2. Việc thực hiện không đúng các hướng dẫn sử dụng và bảo quản tại Phụ Lục I kèm theo Hợp đồng này sẽ dẫn đến những hư hại cho sản phẩm. Đồng thời đó cũng được coi là lỗi của bên A dẫn đến mất hiệu lực bảo hành một phần hoặc toàn bộ sản phẩm.
3. Bên B không chấp nhận bảo hành trong các trường hợp sau:
 - Bên A tự ý sửa chữa khi sản phẩm gặp sự cố mà không báo cho bên B.
 - Sản phẩm được sử dụng không đúng quy cách của sổ bảo hành (được trao cùng với việc giao sản phẩm nội thất cho bên A) gây hậu quả trầy xước, bẩn hay mất màu.
 - Sản phẩm bị biến dạng do môi trường bên ngoài bất bình thường (quá ẩm, quá khô, mối hay do tác động từ các thiết bị điện nước, các hóa chất hay dung môi bên A sử dụng không phù hợp).
 - Sản phẩm hết hạn bảo hành.

– Sản phẩm không có phiếu bảo hành của bên B.

Điều 9: Giá trị Hợp đồng (GTHĐ)

– Tổng giá trị Hợp đồng là VND (Bằng chữ:)

– Giá trị hợp đồng trên chưa bao gồm thuế GTGT (10%); đã bao gồm chi phí vận chuyển đến công trình và lắp đặt trọn gói.

– Giá trị của Hợp đồng này không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng và là giá đề bên A thanh toán cho bên B.

– Chi tiết tính toán giá trị hợp đồng nêu trên theo Hồ sơ dự toán đính kèm

– Chi phí phát sinh từ việc bên A yêu cầu thay đổi thiết kế ban đầu sẽ do bên A chi trả.

– Các chi phí phát sinh ngoài Hợp đồng sẽ do hai bên tự thỏa thuận.

Điều 10: Phương thức thanh toán

– Bên A sẽ thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo các đợt như sau:

+ Đợt 1: 30% GTHĐ sau khi ký kết hợp đồng.

+ Đợt 2: 70% GTHĐ sau khi hoàn thành và bàn giao toàn bộ công trình.

– Bên A trả trực tiếp cho ông/bà: Sinh năm:.. ..

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:.....

Do CA..... Cấp ngày...../...../.....

Địa chỉ thường trú:.....

Hiện cư trú tại:.....

Số điện thoại liên hệ:.....

Hoặc: Gửi qua ngân hàng tới Tài khoản số..... Chi nhánh..... – Ngân hàng.....; có biên lai xác nhận.....

Điều 11: Quyền và nghĩa vụ các bên

11.1. Quyền và nghĩa vụ bên A

– Được nhận bản kế hoạch thiết kế thi công nội thất chi tiết, rõ ràng từ bên B.

– Được yêu cầu thay đổi, bổ sung đối với thiết kế bên B đã lập ra.

- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn các chi phí đã thoả thuận cho bên B.
- Chuẩn bị sẵn mặt bằng cho bên B giao hàng.
- Thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đã thoả thuận tại Hợp đồng này và theo quy định pháp luật.

11.2. Quyền và nghĩa vụ bên B

- Được khảo sát cấu trúc bề mặt khu vực sẽ thực hiện thi công.
- Được yêu cầu bên A tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình thực hiện công việc.
- Được thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn các chi phí hai bên đã thoả thuận.
- Đảm bảo việc thi công không gây ảnh hưởng tới các khu vực xung quanh.
- Chuẩn bị kĩ lưỡng và chịu trách nhiệm chất lượng các sản phẩm, vật dụng sử dụng trong quá trình thi công.
- Thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đã thoả thuận tại Hợp đồng này và theo quy định pháp luật.

Điều 12: Phạt vi phạm

- Nếu bên A không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình đã ghi nhận tại Hợp đồng này thì bên A sẽ bị phạt số tiền cụ thể là :..... VNĐ (Bằng chữ:.....) cho lần đầu vi phạm. Nếu vi phạm những lần tiếp theo, mức phạt sẽ gấp đôi so với lần vi phạm gần nhất trước đó.
- Nếu bên B không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình đã ghi nhận tại Hợp đồng này thì bên B sẽ bị phạt số tiền cụ thể là :..... VNĐ (Bằng chữ:.....) cho lần đầu vi phạm. Nếu vi phạm những lần tiếp theo, mức phạt sẽ gấp đôi so với lần vi phạm gần nhất trước đó.

Điều 13: Bồi thường thiệt hại

1. Trong trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng, bên nào muốn chấm dứt hợp đồng phải bồi thường thiệt hại cho bên kia, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 16.1 Điều 16 Hợp đồng này.
2. Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng gây trở ngại hoặc thiệt hại trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên có trách nhiệm ngay lập tức khắc phục và tiếp tục thực hiện hợp đồng.
3. Mức bồi thường thiệt hại: Hai bên sẽ chịu mức bồi thường thiệt hại trong phạm vi các thiệt hại trực tiếp do mình gây ra.
4. Trong mọi trường hợp, bên A không chịu trách nhiệm đền bù thiệt hại nếu như bên B không tuân thủ các quy tắc về an toàn lao động.

Điều 14: Giải quyết tranh chấp

Trong trường hợp phát sinh tranh chấp, các bên đồng ý ưu tiên giải quyết thông qua trao đổi, thương lượng. Việc trao đổi, thương lượng này được thực hiệnlần và phải được lập thành văn bản. Nếu sau... lần tổ chức trao đổi, thương lượng mà hai bên không thỏa thuận giải quyết được tranh chấp, một bên hoặc cả hai bên có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Điều 15: Thời hạn hiệu lực, kéo dài và tạm ngưng hợp đồng

1. Hợp đồng này có giá trị kể từ ngày .../.../... ngày.../.../....Nếu cả hai bên mong muốn tiếp tục hợp đồng, các thủ tục gia hạn phải được thỏa thuận trước khi hết hạn hợp đồng trong thời gian tối thiểu làngày.

2. Trong thời gian hiệu lực, một bên có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng nhưng phải báo trước cho bên kia biết trước tối thiểu là.....ngày.

3. Nếu bên A chậm thanh toán đợt 01 cho bên B, cụ thể là quá ... ngày kể từ khi hai bên ký kết Hợp đồng này mà không có cam kết cụ thể thì Bên B có quyền tạm ngưng thi công công trình.

Điều 16: Chấm dứt hợp đồng

16.1. Hợp đồng này sẽ được chấm dứt trong các trường hợp sau:

a. Khi các bên thực hiện xong các quyền, nghĩa vụ và kết thúc thời hạn quy định trong Hợp đồng này.

b. Nếu bên A chậm thanh toán cho bên B, cụ thể là quá ... ngày kể từ ngày hai bên ký kết Hợp đồng này, bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng thi công. Các bên sẽ hoàn thành các quyền, nghĩa vụ của mình tính tới thời điểm Hợp đồng này chấm dứt.

c. Khi một bên vi phạm hợp đồng, hai bên đã cố gắng giải quyết nhưng Hợp đồng trên thực tế vẫn không thể tiếp tục thực hiện được thì phía bên kia có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng. Các bên sẽ hoàn thành các quyền, nghĩa vụ của mình tính tới thời điểm Hợp đồng này chấm dứt.

d. Hợp đồng có thể được chấm dứt do sự thỏa thuận của các bên bằng văn bản.

16.2. Lý do khách quan chấm dứt hợp đồng

a. Hợp đồng có thể chấm dứt trong trường hợp có dịch bệnh, thiên tai xảy ra, hai bên đã cố gắng tìm mọi cách khắc phục nhưng Hợp đồng vẫn không thể thực hiện được trên thực tế.

b. Quy định pháp luật ban hành có điều cấm liên quan tới việc thực hiện Hợp đồng này.

Điều 17: Hiệu lực hợp đồng

– Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

– Hai bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản thanh lý hợp đồng này sau khi hết hiệu lực không quá 10 ngày. Bên có trách nhiệm tổ chức và chuẩn bị thời gian địa điểm thanh lý.

– Hợp đồng này được làm thành bản, có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ bản.

Ký tên A

Ký và ghi rõ họ tên

Ký tên B

Ký và ghi rõ họ tên